

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYỂN THỨ 408**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**THIỆN HIỆN**

**Thứ 6 - 3**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Địa giới tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Địa giới thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không**

thức giới vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới vui tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vui tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa

phong không thức giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới sanh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới sanh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-

ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, nơi ý hiểu sao? Vô minh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh vui tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vui tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

**Hành cho đến lão tử khổ tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Vô minh ngã tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử ngã tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô ngã tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô ngã tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Vô minh tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh bất tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử bất tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Vô minh không tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử không tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh bất không tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử bất không tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

Vô minh hữu tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử hữu tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh hữu nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử hữu nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến

**lão tử xa lìa tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh chẳng xa lìa tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử chẳng xa lìa tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Vô minh tạp nhiễm tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử tạp nhiễm tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh thanh tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử thanh tịnh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Vô minh sanh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử sanh tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh diệt tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử diệt tăng ngữ là BỒ-tát Ma-ha-tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.**

**Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào tác lời như vậy: Sắc thấy pháp tăng ngữ chẳng phải BỒ-tát Ma-ha-tát? Lại quán nghĩa nào tác lời như vậy: Sắc thấy pháp hoặc thường**



hoặc vô thường tăng ngữ, hoặc vui hoặc khổ tăng ngữ, hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ, hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ, hoặc không hoặc bất không tăng ngữ, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng tăng ngữ, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa tăng ngữ, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ, hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ cũng chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp thường hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp vô thường. Sắc thấy pháp thường vô thường hãy rất ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp thường vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp vui hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp khổ. Sắc thấy pháp vui khổ hãy rất

**ráo chẳng khá được, huông có sắc thấy pháp vui khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp vui khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp ngã hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huông có sắc thấy pháp vô ngã. Sắc thấy pháp ngã vô ngã hãy rất ráo chẳng khá được, huông có sắc thấy pháp ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp ngã vô ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp tịnh hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huông có sắc thấy pháp bất tịnh. Sắc thấy pháp tịnh bất tịnh hãy rất ráo chẳng khá được, huông có sắc thấy pháp tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tịnh bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp không hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huông có sắc thấy pháp bất không. Sắc thấy pháp không bất không hãy rất ráo chẳng khá được, huông có sắc thấy pháp không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp không bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hữu tướng hãy  
rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có,  
huống có sắc thấy pháp vô tướng. Sắc thấy pháp  
hữu tướng vô tướng hãy rất ráo chẳng khá được,  
huống có sắc thấy pháp hữu tướng vô tướng tăng  
ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói  
được sắc thấy pháp hữu tướng vô tướng tăng ngũ là  
Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hữu nguyện hãy  
rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có,  
huống có sắc thấy pháp vô nguyện. Sắc thấy pháp  
hữu nguyện vô nguyện hãy rất ráo chẳng khá được,  
huống có sắc thấy pháp hữu nguyện vô nguyện tăng  
ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói  
được sắc thấy pháp hữu nguyện vô nguyện tăng ngũ  
là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp vắng lặng hãy rất  
ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống  
có sắc thấy pháp chẳng vắng lặng. Sắc thấy pháp  
vắng lặng chẳng vắng lặng hãy rất ráo chẳng khá  
được, huống có sắc thấy pháp vắng lặng chẳng vắng  
lặng tăng ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm  
sao nói được sắc thấy pháp vắng lặng chẳng vắng  
lặng tăng ngũ là Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp xa lìa hãy rất ráo  
chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có**

sắc thấy pháp chẳng xa lìa. Sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa hãy rất ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp tạp nhiễm hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp thanh tịnh. Sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh hãy rất ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp sanh hãy rất ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp diệt. Sắc thấy pháp sanh diệt hãy rất ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp sanh diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp và thường vô thường thấy chẳng khá được nên sắc thấy pháp tăng ngữ và thường vô thường thấy tăng ngữ cũng chẳng khá được. Pháp

và tăng ngữ chẳng khá được, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng chẳng khá được. Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khá được, nên sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trước đã nói: Tôi đều chẳng thấy có một pháp khá gọi Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Các pháp chẳng thấy các pháp, các pháp chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy các pháp, pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thọ tướng hành thức giới, thọ tướng hành thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn xứ, nhãn xứ chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc xứ, sắc xứ chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thấy pháp giới.

**Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn giới, nhãn giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý giới, nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng thấy pháp giới.**

**Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng thấy pháp giới.**

**Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn thức giới, nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng thấy pháp giới.**

**Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy địa giới, địa giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới.**

**Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy vô minh, vô minh chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; hành cho đến lão tử chẳng thấy pháp giới.**

**Thiện Hiện! Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Thiện Hiện! Chẳng phải rời hữu vi thi thiết vô vi, chẳng phải rời vô vi thi thiết hữu vi.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp đều không chỗ thấy. Vì không chỗ thấy nên tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn. Vì có sao?**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế, chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý giới. Chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý thức giới.**

**Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chẳng thấy tham dục, chẳng thấy giận dữ, ngu si. Chẳng thấy ngã; chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả.**

**Chẳng thấy Dục giới; chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới. Chẳng thấy Thanh văn và pháp Thanh văn. Chẳng thấy Độc giác và pháp Độc giác. Chẳng thấy**

**Bồ-tát và pháp Bồ-tát. Chẳng thấy chư Phật và pháp chư Phật. Chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đều không chỗ thấy. Vì không chỗ thấy, nên tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Lại nhân duyên nào, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khắp đối tất cả pháp tâm, tâm sở chẳng đặc chẳng thấy. Do nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì nhân duyên nào đối tất cả pháp, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khắp đối tất cả ý và ý giới chẳng đặc chẳng thấy. Như vậy, Thiện**



**Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả xứ và tất cả thời, chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng đắc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng đắc Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng đắc danh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng chẳng đắc tâm Bồ-tát Ma-ha-tát. Thiện Hiện! Nên dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát như thế, khiến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều được thành xong.**

# HỘI THỨ HAI

## Phẩm VÀO LY SANH

Thứ 7

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp thọ tướng hành thức, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn xứ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp nhĩ tử thiệt thân ý xứ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp sắc xứ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp nhĩ tử thiệt thân ý giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp sắc giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn thức giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp địa giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp thủy hỏa phong không thức giới, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp vô minh, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn tham dục, giận dữ, ngu si, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn tà kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục, sân nhuế, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn tất cả tùy miên, quần gút, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn bốn ăn, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn bốn dòng bạo lưu ách lấy thân buộc điên đảo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tu hành bốn tĩnh lự, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tu hành bốn niệm trụ nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực,**

**bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Phật mười lực nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tự tại vào nhánh giác tam-ma-địa, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tự tại du hý sáu thứ thần thông, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đối định diệt tận, bốn tĩnh lự, bốn vô sắc, thứ lớp vượt khỏi thuận nghịch tự tại, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đối tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đều được tự tại, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đối tất cả Sư tử du hý tam-ma-địa, cho đến Sư tử phân tán tam-ma-địa vào ra tự tại, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đối vào ra: Kiện hành tam-ma-địa, Bảo ấn tam-ma-địa, Diệu nguyệt tam-ma-địa, Nguyệt tràng tương tam-ma-địa, Nhất thiết pháp ấn tam-ma-địa, Quán ấn tam-ma-địa, Pháp giới quyết định tam-ma-địa, Quyết định tràng**

tướng tam-ma-địa, Kim cương dụ tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp môn tam-ma-địa, Tam-ma-địa vương tam-ma-địa, Vương ấn tam-ma-địa, Lực thanh tịnh tam-ma-địa, Bửu khiếp tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp tăng ngữ tam-ma-địa, Quán sát thập phương tam-ma-địa, Nhất thiết pháp đà-la-ni môn ấn tam-ma-địa, Nhất thiết pháp vô vong thất tam-ma-địa, Nhất thiết pháp đẳng thú hành tướng ấn tam-ma-địa, Trụ hư không xứ tam-ma-địa, Tam luân thanh tịnh tam-ma-địa, Bất thối thần thông tam-ma-địa, Khí dũng tam-ma-địa, Thắng định tràng tướng tam-ma-địa và bao nhiêu vô lượng thắng tam-ma-địa khác đều được tự tại, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãi sở nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãi căn lành thù thắng như thế, do căn lành đây được viên mãn, nên chẳng đọa các ác thú, chẳng sanh nhà bần tiện, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, đối tốt đỉnh Bồ-tát quyết chẳng lui đọa, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là Bồ-tát đỉnh đọa?

**Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát không phương tiện khéo léo mà hành sáu Ba-la-mật-đa, không phương tiện khéo léo mà trụ ba môn giải thoát, lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ-tát đĩnh đọa.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là gọi sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Sanh là pháp ái.**

**Xá-lợi-tử nói: Sao gọi pháp ái? Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ sắc không mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức không mà khởi tướng đắm. An trụ sắc vô tướng mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô tướng mà khởi tướng đắm. An trụ sắc vô nguyện mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô nguyện mà khởi tướng đắm.**

**An trụ sắc vắng lặng mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vắng lặng mà khởi tướng đắm. An trụ sắc xa lìa mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức xa lìa mà khởi tướng đắm.**

**An trụ sắc vô thường mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô thường mà khởi tướng đắm. An trụ sắc khổ mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức khổ mà khởi tướng đắm.**

**An trụ sắc vô ngã mà khởi tướng đấm, an trụ thọ tướng hành thức vô ngã mà khởi tướng đấm. An trụ sắc bất tịnh mà khởi tướng đấm, an trụ thọ tướng hành thức bất tịnh mà khởi tướng đấm.**

**Xá-lợi-tử! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái này nói danh là sanh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Đây sắc phải dứt, đây thọ tướng hành thức phải dứt. Do đây nên sắc phải dứt, do đây nên thọ tướng hành thức phải dứt.**

**Đây khổ phải biết khắp, do đây nên khổ phải biết khắp. Đây tập phải dứt hẳn, do đây nên tập phải dứt hẳn. Đây diệt phải tác chứng, do đây nên diệt phải tác chứng. Đây đạo phải tu tập, do đây nên đạo phải tu tập.**

**Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Đây là nên học, đây chẳng nên học.**

**Đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa, đây phi Bồ thí Ba-la-mật-đa. Đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây phi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây là phương tiện khéo léo, đây phi phương tiện khéo léo. Đây là Bồ-tát sanh, đây là Bồ-tát ly sanh.**



**Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ các pháp môn đây thấy mà khởi tưởng đắm, đây là Bồ-tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái này nói danh là sanh. Như tác thực sanh, hay gây bệnh hoạn.**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát vào Chánh tánh ly sanh là sao?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy nội không, chẳng nương nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không, chẳng nương ngoại không mà quán nội không, chẳng nương ngoại không mà quán nội ngoại không. Chẳng thấy nội ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán không không. Chẳng thấy không không, chẳng nương không không mà quán nội ngoại không, chẳng nương không không mà quán đại không. Chẳng thấy đại không, chẳng nương đại không mà quán không không, chẳng nương đại không mà quán thắng nghĩa không. Chẳng thấy thắng nghĩa không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán đại không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán hữu vi không. Chẳng**

thấy hữu vi không, chẳng nương hữu vi không mà quán thắng nghĩa không, chẳng nương hữu vi không mà quán vô vi không. Chẳng thấy vô vi không, chẳng nương vô vi không mà quán hữu vi không, chẳng nương vô vi không mà quán tất cánh không. Chẳng thấy tất cánh không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô vi không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô tế không. Chẳng thấy vô tế không, chẳng nương vô tế không mà quán tất cánh không, chẳng nương vô tế không mà quán tán vô tán không. Chẳng thấy tán vô tán không, chẳng nương tán vô tán không mà quán vô tế không, chẳng nương tán vô tán không mà quán bốn tánh không. Chẳng thấy bốn tánh không, chẳng nương bốn tánh không mà quán tán vô tán không, chẳng nương bốn tánh không mà quán tự cộng tướng không. Chẳng thấy tự cộng tướng không, chẳng nương tự cộng tướng không mà quán bốn tánh không, chẳng nương tự cộng tướng không mà quán nhất thiết pháp không. Chẳng thấy nhất thiết pháp không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán tự cộng tướng không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán bất khả đắc không. Chẳng thấy bất khả đắc không, chẳng nương bất khả đắc không mà quán nhất thiết pháp không, chẳng nương bất khả đắc không mà quán vô tánh không. Chẳng thấy vô tánh không, chẳng nương vô tánh

không mà quán bất khả đắc không, chẳng nương vô  
tánh không mà quán tự tánh không. Chẳng thấy tự  
tánh không, chẳng nương tự tánh không mà quán  
vô tánh không, chẳng nương tự tánh không mà  
quán vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy vô tánh tự  
tánh không, chẳng nương vô tánh tự tánh không mà  
quán tự tánh không.

**Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành  
Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi quán như thế gọi vào  
Bồ-tát Chánh tánh ly sanh.**

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu  
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy: Như  
thật biết sắc chẳng nên chấp, như thật biết thọ  
tưởng hành thức chẳng nên chấp. Như thật biết  
nhãn xứ chẳng nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiệt  
thân ý xứ chẳng nên chấp. Như thật biết sắc xứ  
chẳng nên chấp, như thật biết thanh hương vị xúc  
pháp xứ chẳng nên chấp. Như thật biết nhãn giới  
chẳng nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiệt thân ý giới  
chẳng nên chấp. Như thật biết sắc giới chẳng nên  
chấp, như thật biết thanh hương vị xúc pháp giới  
chẳng nên chấp. Như thật biết nhãn thức giới chẳng  
nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiệt thân ý thức giới  
chẳng nên chấp. Như thật biết Bồ thí Ba-la-mật-đa  
chẳng nên chấp, như thật biết Tịnh giới, An nhẫn,  
Tịnh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên

**chấp. Như thật biết bốn tĩn lự chẳng nên chấp, như thật biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng nên chấp. Như thật biết bốn niệm trụ chẳng nên chấp; như thật biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng nên chấp. Như thật biết Phật mười lực chẳng nên chấp; như thật biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng nên chấp.**

**Như vậy, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tâm Bồ-đề chẳng nên chấp, tâm vô đẳng đẳng chẳng nên chấp, tâm quảng đại chẳng nên chấp. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Tâm này phi tâm, bản tánh thanh tịnh vậy.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là tâm này bản tánh thanh tịnh?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Bản tánh tâm này chẳng tương ưng tham, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng sân, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng si, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các quần gút tùy miên, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các kiến thú lậu thủy, chẳng phải chẳng tương ưng. Cùng các tâm Thanh văn Độc giác thủy cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Xá-lợi-tử! Các**

**Bồ-tát Ma-ha-tát biết tâm như thể bản tánh thanh tịnh.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này là có phi tâm tánh chăng?**

**Thiện Hiện gạn lại rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh hãy khá được chăng?**

**Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng được.**

**Thiện Hiện đáp rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh nếu chẳng khá được, làm sao nên hỏi tâm này là có phi tâm tánh chăng?**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là phi tâm tánh ư?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, đây gọi phi tâm tánh.**

**Xá-lợi-tử nói: Vì chỉ tâm không biến khác, không phân biệt hay sắc thọ tưởng hành thức thấy cũng không biến khác, không phân biệt ư?**

**Thiện Hiện nói: Như tâm không biến khác, không phân biệt, sắc thọ tưởng hành thức cũng không biến khác, không phân biệt. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không biến khác, không phân biệt.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Người chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ Phật pháp sanh, từ Pháp hóa sanh, nhận phần Phật pháp, chẳng nhận phần của. Đối trong các pháp, thân tự tác chứng, mắt huệ hiện thấy mới năng khởi thuyết được. Phật thường nói: “Người trong chúng Thanh văn trụ định Vô tránh rất là đệ nhất”. Như Phật đã nói chơn thật chẳng dối.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nên học như thế.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng học như thế, nên biết đã trụ bậc Bát thối chuyển, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, kẻ muốn học bậc Thanh văn, phải đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác cũng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ-tát cũng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Vì có sao?**

**Thiện Hiện! Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa  
thăm sâu như thế, rộng thuyết khai thị pháp Tam  
thừa vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học Bát-nhã  
Ba-la-mật-đa thời là học khắp các pháp Tam thừa  
đều được khéo léo.**

# HỘI THỨ HAI

Phẩm  
THẮNG QUÂN

Thứ 8 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ-tát Ma-ha-tát và đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng biết chẳng đắc, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc. Nếu đem các pháp dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát, tôi sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây danh Bồ-tát Ma-ha-tát, đây danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ-tát Ma-ha-tát và danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa này vô sở hữu, nên hai danh đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc cho đến thức hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc cho đến thức. Danh sắc thấy đây



**đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc thấy đây vô sở hữu, nên danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xứ thấy vô sở hữu, nên danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc xứ thấy vô sở hữu, nên danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn giới cho đến ý giới. Danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn giới thấy vô sở hữu, nên danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc giới cho đến pháp giới. Danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc giới thấy vô sở hữu, nên danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Danh nhãn thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn thức giới thấy vô sở hữu, nên danh nhãn thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Danh nhãn xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xúc thấy vô sở hữu, nên danh nhãn xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Danh**

**nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô sở hữu, nên danh nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh cho đến lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là vô minh cho đến lão tử. Danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa vô minh thấy vô sở hữu, nên danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối diệt vô minh cho đến diệt lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là diệt vô minh cho đến diệt lão tử. Danh diệt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa diệt vô minh thấy vô sở hữu, nên danh diệt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối tham sân si và các pháp quán gút, tùy miên, kiến thú hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là tham thấy. Danh tham thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa tham thấy đây vô sở hữu, nên danh tham thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Danh Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy vô sở hữu, nên danh Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi ngã cho đến kiến giả hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là ngã cho đến kiến giả. Danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa ngã thấy vô sở hữu, nên danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn niệm trụ thấy vô sở hữu, nên danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đổi không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát**

**môn. Danh không giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa không giải thoát môn thấy vô sở hữu, nên danh không giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Danh bốn tinh lục thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn tinh lục thấy vô sở hữu, nên danh bốn tinh lục thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, thở vào ra tùy niệm, chết tùy niệm hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Phật tùy niệm cho đến chết tùy niệm. Danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Phật tùy niệm thấy vô sở hữu, nên danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Danh Phật mười lục thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Phật mười lục thấy vô sở hữu, nên danh Phật mười lục thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

**--- o0o ---**